

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 54

Chủ giảng: Tịnh Không pháp sư

Chuyên ngữ: Tử Hà

Biên Tập: Bình Minh

Giảng ngày 11 tháng 06 năm 2010

Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội HongKong

Các vị pháp sư, các vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang năm mươi bốn, hàng thứ hai từ dưới đếm lên, chúng tôi đọc một đoạn kinh văn.

Từ, chư pháp tương tức tự tại môn. Thượng hiển tương dung, thử biểu tương tức. Tán dịch Hoa Nghiêm Thập Trụ Phẩm vân: Nhất tức thị đa, đa tức thị nhất, ví như thủy chi dữ ba, dĩ thủy dụ nhất, dĩ ba dụ đa, ba tức thị thủy, thủy tức thị ba, bỉ thử tương tức, nhi các tự tại. Cố vân tương tức tự tại.

Mười câu trong kinh Hoa Nghiêm này chính là Thập Huyền Môn. Đã nói lên thật tướng của toàn bộ kinh. Câu đầu tiên là tổng tướng, đồng thời cụ túc tương ưng. Vì sao lại có những hiện tượng này? Đây là hiện tượng không thể nghĩ bàn, tóm lại mà nói đây chính là sự sự vô ngại. Cách nói này khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, suốt bốn mươi chín năm giảng kinh thuyết pháp, chỉ ở trong hội Hoa Nghiêm ngài mới nói ra, còn những chỗ khác ngài nói đến lý sự vô ngại, chứ không nói đến sự sự vô ngại. Sự sự vô ngại là cảnh giới đức Như Lai thân chứng, chứ chẳng phải cảnh giới của hàng Bồ Tát, phải là hàng Bồ Tát pháp thân, pháp thân Bồ Tát nghĩa là thành Phật, đây là cảnh giới của họ. Nói cách khác, trong thập pháp giới không nói đến, chẳng phải không thường nói, mà đức Phật không nói đến. Ngài nói với ai vậy? Ngài nói với pháp thân Bồ Tát. Cho nên kinh Hoa Nghiêm trong hai mươi một ngày, đức Thế Tôn ở trong định nói ra, đại chúng trong pháp hội đều là pháp thân Bồ Tát, bốn mươi một địa vị, từ Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương, Thập Địa, Đẳng Giác, ngài đã giảng cho họ nghe. Đó là thuần chân vô vọng, đều nói về chân tướng sự thật. Nhưng sau khi chúng ta đọc rồi, nhưng hiện tượng này ở đây? Nó ở ngay đây, trên thực tế nó ở ngay trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, mà chúng ta không biết. Vì sao lại không biết? Bởi ta mê mất tự tánh. Ở đây nói: nhất tức thị đa, đa tức thị nhất. một mê tất cả mê, một ngộ tất cả ngộ. Chúng ta nên biết điều này trong kinh đức Phật thường nói, thường nhắc nhở. Ngộ là chân, mê là giả. Trong Khởi Tín Luận, Mã Minh Bồ tát cho chúng ta biết, giác là chân, mê chẳng phải chân, “bổn giác bổn hữu, bất giác bổn vô”, bổn thì nhất định có thể đoạn được, chúng ta thường nói là buông bỏ, kỳ thật đó chính là đoạn hết, bổn hữu thì nhất định phải tìm lại được, quý vị vốn sẵn có mà. Khi mê có hay không? Vẫn có! Chẳng những có mà nó còn khởi tác dụng, chỉ vì quý vị không biết nên quý vị đã dùng sai nó,

dùng sai nên tạo nghiệp. Chư Phật Bồ Tát giác ngộ, giác ngộ rồi nên các ngài dùng đúng, chẳng phải các ngài không dùng, các ngài cũng dùng đây, các ngài dùng để giáo hóa chúng sanh, giáo hóa chúng sanh trong mười pháp giới, không chỉ riêng con người, từ chư Phật Bồ Tát trong mười pháp giới cho đến địa ngục A Tỳ, tác dụng này lớn quá! Chúng ta mê, mê nó vẫn khởi tác dụng, nhưng ta dùng sai, dùng nó để tạo nghiệp. Tạo nghiệp thiện thì vào ba đường lành trong lục đạo, tạo nghiệp ác thì vào ba đường ác trong lục đạo. Con người thật sự giác ngộ rồi, thì lục đạo không còn nữa. Tuy lục đạo không có, những vẫn còn rất nhiều chúng sanh mê trong lục đạo. Chư Phật Bồ Tát có cần giúp họ không? Cần! thời thời khắc khắc giúp họ. Vì sao vậy? Bởi pháp giới là một thể, ba đường lành, ba đường dữ cũng không rời pháp giới. Nếu chúng ta xem pháp giới là thân mình, mười pháp giới chỉ là những khí quản trong cơ thể của mình mà thôi. Có những khí quản bị bệnh, ta có cần quan tâm đến nó không? Có cần chữa trị cho nó không? Chắc chắn phải quan tâm rồi. Ba đường ác là những khí quản bị bệnh của chúng ta, chỉ có như vậy thôi, nhưng nó và chư Phật Như Lai vẫn là một thể, sao ta có thể không quan tâm được! Cho nên điều thứ nhất trong Thập Huyền là *đồng thời tương ứng*. Đồng thời và đồng xứ, đồng thời đồng xứ cụ túc tương ứng. Cụ túc nghĩa là không hề khiếm khuyết. Đây là câu tổng tướng, chúng ta nhận thức được rõ ràng, thì chín câu sau sẽ rất dễ hiểu. Tuy không phải là cảnh giới phạm phu của, nhưng chúng ta có thể cảm nhận được.

Ví như một niệm có đầy đủ tất cả thông tin, chúng ta dùng danh từ ngày nay mà nói, có thể tin được chăng? Chúng ta thấy khoa học ngày nay tiến bộ, thẻ nhớ này, vi tính ngày nay dùng rất nhiều, máy chụp hình bây giờ cũng dùng thẻ nhớ, thẻ nhớ chỉ lớn bằng móng tay thôi, trong đó chứa được bao nhiêu dung lượng đây? Tôi đến Úc Châu có người tặng cho tôi bộ Tứ Khố Toàn Thư, chứa trong thẻ nhớ. Phân lượng của Tứ Khố Toàn Thư rất lớn, nhưng có bao nhiêu thẻ vậy? hình như chỉ có mười mấy thẻ, giống như đĩa vậy, chỉ có mười mấy cái, dung chứa trong đó. Mang đĩa này đặt vào vi tính, hiện ra trên màn hình, chúng ta thấy được. Điều này ngày xưa ta không thể nào tưởng tượng được, một bộ đại tạng kinh mà chỉ có hai thẻ. Chúng ta cảm thấy vô cùng kinh ngạc, nhưng quay đầu lại xem kinh Phật, thì ra chúng ta chỉ đọc sơ lược qua, không hề chú ý đến vấn đề này, trong kinh nói một niệm đầy đủ tất cả mọi thông tin. Một niệm đó, trong thẻ nhớ bằng móng tay của chúng ta đây không biết có bao nhiêu niệm? chúng ta biết hiện tượng vật chất từ đâu mà có? Từ hiện tượng tâm niệm tích lũy liên tục mà có. Nói thiệt, vật chất vốn không tồn tại, không có vật chất. Ý niệm! vô lượng, vô số, vô tận ý niệm tích lũy lại một chỗ, là hiện tượng liên tục bộc phát. Mắt ta thấy được, tai ta nghe được, tay ta tiếp xúc được, đó gọi là hiện tượng vật chất, là cảnh giới tướng của a lại da. Khi học Duy Thức, khi giảng Duy Thức, giảng rất hay, nhưng chúng ta thấy sự phát minh của khoa học ngày nay, vô cùng kinh ngạc, kỳ thật nghĩ đến những thứ đã học, đã giảng, chẳng phải là những điều này sao? So ra còn cao hơn những điều đó nhiều, những thứ này còn kém xa những điều trong kinh đức Phật dạy. Ngày nay nói

đến lượng tử, lượng tử là điểm quang nhỏ, đã biến thành hiện tượng vật chất rồi, điểm quang nhỏ đó bao nhiêu thông tin, tích tụ ở chỗ đó.

Các nhà khoa học cho rằng, vũ trụ có được từ tiếng nổ lớn, cũng hơi giống đấy, nhưng không phải những điều họ tưởng tượng ra. Quang tử từ đâu mà có? Nó còn nhỏ hơn hạt cơ bản nữa, hầu như là không, chẳng phải gần không, mà bằng với không, thật là không, nó có một sức mạnh tác dụng, bộc phát ở đó, giống như tia chớp vậy, trong khoảng thời gian rất ngắn, nhục nhãn của chúng ta không thể tiếp xúc đến, nhưng nó có rất nhiều điểm quang, bộc phát liên tục thì chúng ta có thể thấy được, chứ một điểm thì không thể thấy được. nhìn thấy rồi chúng ta cho rằng đó là vật chất, có một cái gì ở đó, trong mỗi điểm quang đều có đầy đủ thông tin, trong mỗi điểm quang đều có đầy đủ hiện tượng vật chất. hiện tượng vật chất này là gì? Trong đạo Phật nói là vô lượng vô biên pháp giới, các nhà khoa học ngày nay nói là vũ trụ. Vũ trụ bao lớn? người xưa nói hai câu: “kỳ đại vô ngoại”, là không có biên giới, vũ trụ không có biên giới. “Kỳ tiểu vô nội”, lượng tử ngày nay nói kỳ tiểu vô nội, ở đây nói có lớn có nhỏ, sau đó lại nói lớn nhỏ là một chẳng phải hai. Lớn là lớn trong nhỏ, nhỏ là nhỏ trong lớn, ý nghĩa câu nói này rất thâm sâu. Nhỏ trong lớn dễ hiểu, lớn trong nhỏ không dễ hiểu đâu. Trong kinh Hoa Nghiêm nói rất nhiều, kinh Hoa Nghiêm nói đến vi trần, đây là thuật ngữ Phật học. Ngày nay nói là lượng tử, tiểu quang tử. Trong tiểu quang tử này có thể giới, vô lượng vô biên thế giới ở trong đó. Thế giới không thu nhỏ lại, tiểu quang tử chẳng phóng lớn ra, ở trong đó có thế giới, trong thế giới đó lại có vi trần, cũng có nghĩa là còn có tiểu quang tử, trong tiểu quang tử đó lại có thế giới, trùng trùng vô tận. Hiện tượng này các nhà khoa học chưa tìm ra, khoa học chỉ phát hiện trong tiểu quang tử có thông tin, thông tin như thế nào? Tất cả tin tức của vũ trụ đều nằm trong đó. Cách nói này là thiết đó, công năng của thức thứ sáu rất lớn, trong kinh đức Phật thường dạy, khoa học ngày nay phát minh ra. Thức thứ sáu hướng ra ngoài phan duyên, có thể duyên đến hư không pháp giới, hướng nội nó có thể duyên đến a lại da. Các nhà khoa học ngày nay cũng dùng hai cực đoan này mà phát triển. Một là hồng quan thế giới, là đại vũ trụ, một là lượng tử lực học, nghĩa là tiểu vũ trụ. Nhưng đạo Phật nói lớn nhỏ là một chẳng phải hai, điều này khoa học vẫn chưa đề cập đến, từ từ hướng đến chỗ này phát triển ra. Chúng tôi tin rằng qua vài năm nữa, các nhà khoa học có thể nói ra, nhưng đó không thể kiến tánh. Nguyên nhân gì vậy? chân tướng sự thật này vốn sẵn có. Khi Lục Tổ Huệ Năng khai ngộ, ngài nói ra năm câu, trong đó câu thứ ba ngài nói rằng: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, tánh đức này vốn đầy đủ, không hề khiếm khuyết tí nào, chẳng những tất cả chúng sanh bình đẳng, chúng sanh ở đây phải dùng ý nghĩa trong kinh Hoa Nghiêm để giải thích, hiện tượng chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi được gọi là chúng sanh. Một tiểu quang tử cũng là chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi. Những duyên gì vậy? trong đạo Phật nói, ít nhất có tám, trong hiện tượng vật chất, cũng có địa thủy hỏa phong, bốn yếu tố này, trong vật chất nhỏ cũng có đầy đủ bốn yếu tố này. Địa là vật chất, quý vị thấy được. Dưới lớp kính hiển vi cao độ, thật sự quý vị có thể thấy được.

Năm ngoái tôi đi trị sâu răng ở Cao Hùng, thấy con sâu răng, giống như con trùng vậy, mắt thường không thấy được, kính lúp thường, kính hiển vi cũng không thấy được, chỗ răng đau đó, bác sĩ dùng kim kê ra một chút để vào kính hiển vi, kính hiển vi phóng lớn lên, chiếu lên màn hình, chúng ta thấy rất rõ ràng, đầy kín, giống như con giòi vậy. Tôi hỏi bác sĩ phóng lớn lên gấp bao nhiêu lần? ông ta nói 3600 lần, thấy được rồi, 3600 lần. Dĩ nhiên kính hiển vi này không phải là phòng thí nghiệm của khoa học, dùng phòng thí nghiệm khoa học mà phóng lớn ra chắc chắn còn hơn nhiều lần. Quý vị có thể thấy được hiện tượng vật chất này là rất nhỏ, chắc chắn nó có đầy đủ địa thủy hỏa phong. Thủy và hỏa là hai danh từ Phật học, khoa học ngày nay không dùng danh từ này, danh từ khoa học là điện âm và điện dương, nó mang theo điện. Điện dương là hỏa, điện âm là thủy, hoặc chúng ta nói có độ ẩm, độ ướt. Yếu tố thứ tư là phong đại. Phong có nói lên điều gì? Phong nghĩa là động, nó chấn động, động không ngừng, nó chẳng phải là tĩnh, nó là động, chỉ cần là vật chất, vật chất nhất định là động, không tĩnh lại, nếu tĩnh thì không có vật chất, không thấy nữa, nó đi đâu vậy? chúng ta biết, như trong kinh đức Phật thường nói, nó về Thường Tịch Quang. Thường Tịch Quang là tự tánh, tự tánh bất động. Đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn không lay động”, nó bất động, bất động nên không có, khi động thì nó hiện ra, trong tự tánh hiện ra huyền tượng, chúng ta gọi đó là vật chất. Tuy là vật chất nhưng trong nó có hiện tượng tinh thần. Hiện tượng tinh thần là gì? Là thọ tướng hành thức. Nó có sự cảm thọ, có phân biệt, tướng là phân biệt, hành là chấp trước, thức là a lại da, a lại da gọi là tàng thức, ngày nay chúng ta có thể gọi nó là ký ức, ký ức chất chứa trong đó. Quý vị xem quang tử cực kỳ nhỏ bé, chúng duyên hòa hợp mà sanh đó gọi là chúng sanh. Đạo Phật nói chúng sanh, hàm nghĩa của nó rất sâu rất rộng. Tất cả mọi hiện tượng, bất luận là hiện tượng vật chất hay hiện tượng tinh thần, đều là chúng duyên hòa hợp mà sanh ra, cho nên nó đồng thời cụ túc.

Quý vị xem một niệm có đầy đủ tất cả mọi thông tin, một tướng đầy đủ tất cả tướng, một trần có đầy đủ mười phương sát độ, một sắc có đầy đủ tất cả sắc tướng, một âm có đầy đủ tất cả pháp âm, cho nên tự tại. Tương dung, tương tức, ẩn hiện, hàm dung, trùng trùng vô tận, sự sự vô ngại. Những chân tướng sự thật này đều ở trước mắt, người không có chướng ngại thấy rất rõ ràng, không chướng ngại là giác, có chướng ngại là mê. Cái gì chướng ngại? tập khí phiền não. Chư Phật Bồ Tát dạy chúng ta phân chướng ngại thành ba loại, gọi là phiền não, ba loại đại phiền não.

Thứ nhất là vô minh phiền não, cái này rất vi tế. Vô minh phiền não chính là hiện tượng ba động mà các nhà khoa học ngày nay phát hiện ra. Chúng ta thường thấy trong hội Hoa Nghiêm, khởi tâm động niệm là nói về điều này. Sau khi mọi người nghe rồi, ngộ ra được ý nghĩa của nó hay không? Rất khó! Bởi chúng ta khởi tâm động niệm quá thô, nó không thô như vậy, nó cực kỳ vi tế, sự khởi tâm động niệm này, ngay bản thân quý vị cũng không biết được, chẳng những không biết, mà chư Bồ tát dưới địa vị Bát địa cũng không biết được. Ba động cực kỳ vi tế này, danh từ Phật học gọi là vô thi vô

minh. Vô minh thêm vào hai chữ vô thi, thêm vào hai chữ này rất hay, vô thi là gì? Là không có bắt đầu, cũng chẳng có lý do. Quý vị nói vì sao nó lại động? vì sao lại có động này? Quý vị càng hỏi vấn đề càng phức tạp. Vì sao vậy? bởi càng hỏi nó càng động mạnh. Làm sao đây? Có cách gì không? Mặc kệ nó, đừng lý tới nó, từ từ nó sẽ êm, và nó sẽ biến thành bất động, bất động là hoàn nguyên. Quý vị không nên tìm nguyên nhân của nó. Cho nên động thứ nhất, cái vi tế đó gọi là vô thi vô minh, sau nó thì có nhân có quả, cái thứ nhất không có nhân. Nhất định phải hiểu rõ đạo lý này, quý vị đừng truy cứu nó, càng truy cứu càng sai lầm, sai lầm rồi thì không ra được đâu, đây là vô minh phiền não. Làm sao chúng ta biết phá được vô minh phiền não? Có một việc rất rõ ràng ngay trước mắt, phá được vô minh phiền não rồi, ban đêm quý vị nhìn ra bên ngoài là sáng, chứ chẳng phải là đen tối. Vì sao bầu trời lại đen tối như vậy? vũ trụ lại đen tối như vậy? đó là vô minh. Nếu quý vị thật sự phá được vô minh, thì vũ trụ này là sáng, cho nên trong kinh gọi cảnh giới đó là Thường Tịch Quang. Nó chẳng phải là đen tối, nó là quang minh, rất sáng, ánh sáng này không chói mắt. Ánh sáng của mặt trời chói mắt, ánh sáng của tia chớp cũng chói mắt, ánh quang minh của tự tánh không chói mắt, nó nhu hòa, giống như nhìn mặt trăng vậy, càng nhìn càng thấy dễ chịu, chỉ cần một chút xíu ba động yếu ớt thôi, cũng không thấy được ánh quang minh, mà là một bầu trời đen tối, cho nên gọi là vô minh. Đó là loại thứ nhất. Chúng sanh trong mười pháp giới vẫn chưa phá được, không riêng gì lục đạo trong mười pháp giới, mà A La Hán, Bồ Tát, Bích Chi Phật, Phật. Phật trong mười pháp giới cũng chưa phá được, cho nên nếu quý vị hỏi họ ban đêm thấy thế nào? Họ sẽ nói ban đêm là một màn đen, vũ trụ là đen tối. Chúng ta ở gần mặt trời, quý vị xem ánh sáng qua mặt trời chiếu đến quả địa cầu này có tám phút, quý vị nhìn lên bầu trời thấy rất sáng, kỳ thực khi nhật thực quý vị sẽ phát hiện ra, bóng của mặt trăng đã che khuất mặt trời, che khuất mặt trời nên chúng ta không nhìn thấy, khắp nơi tối đen, vô minh hiện tiền. Nếu là người kiên tánh, Thường Tịch Quang của tự tánh hiển lộ, thấy vũ trụ sáng, trong vũ trụ không còn thấy bóng đêm.

Chúng ta đã phá được vô minh chưa? Kiểm nghiệm từ đây, sẽ thấy được rất rõ ràng. Từ vô thi vô minh khởi lên phân biệt, phiền não phân biệt này rất nặng, quý vị đã bước vào mười pháp giới, Tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới, so với lục đạo thì nó là tịnh độ, trong lục đạo nhiễm ô không thanh tịnh, còn nơi đó thanh tịnh không nhiễm ô, nên gọi là tịnh độ. Chỉ phân biệt, không chấp trước. Nếu từ phân biệt khởi lên chấp trước, lại đọa lạc xuống dưới, đọa lạc đến lục đạo. Lục đạo là nhiễm ô, trong nhiễm ô có thiện ác. Ý niệm thiện, điều này cần nên biết, hoàn cảnh bên ngoài, cảnh tùy tâm chuyển. Trời đất do mình tạo nên, không liên quan gì đến người khác, quý vị khởi tâm động niệm là thiện, hành vi tạo tác là thiện, chiêu cảm ba đường lành. Nếu ý niệm bất thiện, ngôn ngữ bất thiện, sẽ chiêu cảm ba đường ác. Lục đạo từ đâu mà có? Tự mình tạo ra. Trong kinh đức Phật dạy rất hay: “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, Ngài lại nói rằng: “tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển”. Tướng không những bao gồm diện mạo của chúng ta, mà bao gồm cả tình trạng sức khỏe nữa. Vì sao có người mạnh khỏe, tướng mạo trang nghiêm? Có người tướng mạo không đẹp, sức khỏe không tốt? do ý

niệm không giống nhau, ý niệm này gọi là ý niệm thiện ác. Xã hội ngày nay loạn động, con người sống trên thế gian này vô cùng vất vả, nam nữ già trẻ, các hãng nghiệp cũng không ngoại lệ. Hiện tượng phổ biến là không cảm thấy an toàn, phiền não này rất nghiêm trọng. Nguyên nhân gì vậy? Bởi mê quá sâu dày, mê quá trầm trọng, đây là bệnh nặng, chứ không phải bệnh nhẹ đâu. Cho nên cõi người là một trong ba đường lành. Ngày nay cõi người hình như không phải là đường lành nữa rồi, mà nó giống như đường ngạ quỷ trong kinh đức Phật dạy, gần như đường ngạ quỷ, đường địa ngục vậy. Vì sao lại ra nông nỗi này? Cõi người, cõi trời cũng có bệnh nhưng nhẹ hơn một chút, nhưng ngày nay sao lại nghiêm trọng như thế? Là sao vậy? Không cần nói nhiều, ba mươi năm trước, năm 1977 lần đầu tiên tôi đến HongKong, tôi đã ở HongKong giảng kinh bốn tháng, khi đó HongKong rất đẹp, không như bây giờ, khác nhiều quá. Bây giờ con người tánh tình thô bạo, thật sự không cảm thấy an toàn, hiện tượng này vào thời đó không có. Trong cuộc sống có niềm vui, bây giờ không vui, chỉ có khổ thôi. Càng về trước xã hội càng an định, tuy cuộc sống vật chất thanh đạm nhưng có niềm vui. Nguyên nhân từ đâu vậy? Nguyên nhân do ngày xưa có người dạy. Dạy điều gì? Dạy luân lý, đạo đức, nhân quả. Cho nên họ khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác thiện nhiều hơn ác. Đạo lý nằm ở chỗ này. Ngày nay không có người dạy, không có bậc thiện nhân dạy, không có hàng người tốt dạy, nhưng vẫn có người dạy quý vị đây. Ai dạy vậy? Ma vương ba tuần dạy quý vị. Ngày nay ma vương ba tuần nắm giữ quyền giáo hóa toàn cầu, tất cả nằm trong tay nó. Nó từng đến tìm tôi, nó nói với tôi, không được sự đồng ý của nó, xâm phạm đạo tràng của nó. Khi đó tôi không hiểu. Tôi nói tôi không hề xâm phạm đạo tràng của ông, nó cũng không biện giải gì. Sau này tôi mới hiểu ra, đạo tràng của nó là gì? ti vi, Internet, vệ tinh là đạo tràng của nó đấy. Đã lâu rồi chúng tôi dùng giảng kinh, chúng tôi cũng có một đài vệ tinh, cũng dùng mạng Internet, là xâm phạm đạo tràng của nó. Thì ra vệ tinh, ti vi, Internet đều nằm trong tay nó. Nó dạy điều gì? Nó dạy bạo lực, dạy sắc tình, dạy sát đạo dâm vọng. tôi mới hiểu ra. Trong tiểu thừa có hàng ma, trong đại thừa thì không có, Vì sao vậy? bởi ma cũng là Phật, nó cũng có Phật tánh, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, chỉ là nó cống cao ngạo mạn, tâm háo thắng rất mạnh. Tôi cũng lập một bài vị cho nó, xem nó như Bồ Tát vậy. Thật sự khi đó tôi không thương lượng với nó mà đã làm kênh ti vi, mạng Internet. Ngày nay ai dạy quý vị? ti vi dạy, Internet dạy, dạy con người hư hết. Nhân tố trong đây vô cùng phức tạp, không thể trách bất cứ ai, chúng ta cũng không thể trách ma ba tuần. Mà là sao? Là đời đời kiếp kiếp, chúng ta quá chủ quan, không đem giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả phổ biến khắp thế gian, chúng ta đã bỏ qua, chúng ta quá chủ quan. Thế kỷ trước, trong một trăm năm, đời này không bằng đời trước, đến nay thì đã sụp đổ hết. Giống như bờ đê của con sông vậy, mấy ngàn năm trước bậc cổ nhân đã giữ vững bờ đê này, có một chút rò rỉ là phải sửa chữa ngay. Từ khi triều đại nhà Thanh diệt vong, Dân Quốc thành lập là bỏ qua rồi, đến này hầu như đổ vỡ hết. Hiện tượng thế nào? Đối với mỗi cá nhân mà nói, có rất nhiều tật bệnh, đặc biệt là bệnh truyền nhiễm, thân tâm chúng ta chịu khổ. Môi trường sống thì sao? Ngày nay mọi người nói về tai nạn của thiên nhiên, động đất

liên tục, núi lửa thức dậy, sóng thần nghiêm trọng, những tảng băng ở Nam Bắc cực tan ra nhanh chóng, nước biển dâng cao, trong tương lai những thành phố vùng ven biển đều bị nhấn chìm.

Lần này tôi đến Italy, đặc biệt đến Uy Ni Tư xem, vì đó là thành phố trên mặt nước, có thể lần sau đi sẽ không thấy được nữa. Tôi thấy du khách ở Uy Ni Tư rất đông, người dân địa phương cho chúng tôi biết, bình quân mỗi ngày có hơn mười vạn người, đều là khách tham quan, chắc họ cũng muốn đến xem một chút, có thể qua vài năm sẽ không còn thấy nữa. Những thứ đó là gì? Đó đều là bệnh phát. Có thể cứu được chăng? Quý vị xem dự ngôn của người xưa, đều đã cảnh cáo chúng ta. Các nhà khoa học căn cứ vào sự chứng nghiệm phán đoán, sự thay đổi của quả địa cầu này không bình thường, nhiệt độ của Nam Bắc cực, năm mươi năm trở lại đây, đã thay đổi năm độ, cho nên khí hậu không được bình thường, đây đều là những triệu chứng không được bình thường. Chúng ta có cách nào cứu vãn chăng? Trong giáo pháp đại thừa nói, có, chắc chắn có. Bất cứ dự ngôn nào, hay sự suy đoán của khoa học, đều là cảnh giới ngay khi đó, những điều họ thấy không sai, nhưng những dự ngôn và suy đoán đó, đều không phải là định luận. Vì sao vậy? Bởi tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, tâm niệm của chúng ta thường xuyên thay đổi. nếu tâm niệm bất thiện, sẽ bị họ đoán đúng, và tai nạn sẽ hiện tiền. Nếu chúng ta biết được việc này, chuyển đổi ý niệm một chút. Chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, tai nạn sẽ không còn nữa. Kiểm nghiệm từ đâu đây? Từ ngay tự thân, chuyển ý niệm, thì thân thể mạnh khỏe, những tế bào bệnh độc, đều phục hồi trở lại bình thường. Đây là tự độ, tự mình cứu lấy mình. Ý niệm của chúng ta chuyển đổi, bệnh đau trên cơ thể của chúng ta chuyển đổi rồi, khu vực chúng ta ở đây, cảnh tùy tâm chuyển mà. Chỗ này có động đất, nhưng không bị động đất, có sóng thần, không bị sóng thần, có nạn ôn dịch, không bị ôn dịch. Đạo lý gì vậy? trong kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ, trong kinh Vô Lượng Thọ cũng nói rất rõ, bởi cảnh giới sẽ thay đổi theo ý niệm. Ý niệm của con người thiện, thì tất cả đều thiện. Đây nói về điều gì? Nói về đồng thời cụ túc tương ưng. Bởi tất cả mọi hiện tượng trong vũ trụ này, nó liên quan mật thiết với ý niệm của chúng ta. Cho nên bất luận là vô tình hay cố ý, khởi lên một ý niệm chắc chắn có sự ảnh hưởng, và sự ảnh hưởng này rất sâu rộng. Chúng ta thật sự hiểu được, nhiều năm huân tu trong giáo pháp đại thừa như thế, đối với những lời dạy của đức Phật hiểu được rõ ràng. Ý niệm nào là tối thiện? là thiện trong thiện, thuần tịnh thuần thiện, chính là một câu A Di Đà. Quý vị thật sự buông bỏ vạn duyên, không có tạp niệm, từ sáng đến tối trong tâm chỉ có một câu A Di Đà, rất hữu dụng. Quý vị xem Lưu Tô Vân cư sĩ ở đông bắc cô ấy có được lợi ích chăng? Bị bệnh lao da ban đỏ nặng như thế, căn bệnh này còn nghiêm trọng hơn ung thư, chẳng phải một câu Di Đà là hết bệnh đó sao? Cô ấy từng đến đây, quý vị xem trên người cô ấy không còn một vết sẹo. Hỏi cô ấy chữa cách nào? Cô ấy nói niệm Phật.

Theo căn cứ của các nhà khoa học, ở đây họ nói về sự quan trọng của ý niệm, một thành phố có một trăm vạn người ở, một trăm vạn người, cần bao nhiêu người tâm thanh

tịnh, khiến cho thành phố đó không bị thiên tai? Một trăm người chân chánh tu tập, một trăm vạn người trong đô thị này tạo nghiệp, một trăm người này là tiêu số, họ tu tập nghiêm chỉnh, có thể khiến cho tai nạn của những người tạo nghiệp đây giảm nhẹ đi. Được không? Ta có thể tin được chăng? Quý vị có tin không? Chỉ cần một trăm người. Tôi tin đấy! Tôi tin người xưa có nói, “ tà không thắng chánh”. Một trăm vạn người tạo nghiệp, tuy rất nhiều nhưng đó là tà, tâm niệm của một trăm người này là chánh, tà không thắng chánh. Cho nên thiện tâm thiện niệm của một trăm người đây, có thể giữ cho thành phố một trăm vạn người này không bị thiên tai. Cả thế giới có hơn sáu mươi ức người, các nhà khoa học tính cần phải có bao nhiêu người, thì mới có thể cứu được quả địa cầu ? Họ nói cần tám ngàn người là có thể cứu được quả địa cầu, tám ngàn người không khó tìm đâu. Các nhà khoa học kiến nghị với chúng ta, nói chúng ta dùng ti vi, dùng mạng Internet, không cần phải tập hợp một chỗ, tám ngàn người này ở khắp nơi tu tập chân chánh. Cho nên trong hiệp hội của chúng tôi khởi xướng tu Lục Hòa Kính, đây là việc hay, không cần tập hợp lại một chỗ. Bản thân quý vị thật sự có sứ mệnh này, thật sự giác ngộ, tôi tu tập trang nghiêm, tôi có thể giúp cho những chúng sanh khổ nạn . Đầu tiên là cứu chính mình, và cứu những chúng sanh khổ nạn sống trên quả địa cầu này. Rất có đạo lý! Bản thân chúng ta cần suy nghĩ xem, kiếp này được làm người ở trên thế gian, để làm gì? Trong kinh đức Phật cho chúng ta một đáp án: “nhân sanh thù nghiệp”, đáp án này quá hay! Trong đời quá khứ hành thiện tích đức, kiếp này đến cõi người này hưởng phước, trả hết nghiệp báo đến để hưởng phước. Nếu kiếp quá khứ tạo ác nghiệp, kiếp này đến cõi người để thọ khổ, đến để thọ báo. Thứ ba là người giác ngộ, họ hiểu rõ, không thọ khổ vui. Họ đến đây làm gì? Đến nâng cao cảnh giới của mình, đến hóa giải khổ báo của chúng sanh, điều này có ý nghĩa, có giá trị. Cho nên bản thân tu tập trang nghiêm, chẳng những vì mình, mà còn vì tất cả chúng sanh khổ nạn trên thế gian, cần nghiêm chỉnh nỗ lực tu tập. Đức Phật dạy chúng ta: “ lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy”, hai câu này Ngài nói rất hay. Khi đức Phật còn tại thế, suốt đời Ngài làm bậc mô phạm cho chúng ta, quý vị xem suốt đời Ngài sống cuộc đời lưu lạc, ngày ăn một bữa, tối ngủ dưới gốc cây. Đây là cuộc sống của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Tài sản của ngài chỉ có ba y một bình bát, ngoài ra không có gì hết. Sự nghiệp của Ngài là hàng ngày dạy học, năm ba mươi tuổi khai ngộ, từ đó về sau bắt đầu dạy học, năm 79 tuổi viên tịch, giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm, không ngừng nghỉ một ngày nào. Một người cũng dạy, hai người cũng dạy, mấy trăm người, mấy ngàn người ngài cũng dạy. Đức Phật là nhà giáo dục, đức Phật là thầy giáo giỏi, chúng ta phải nhận biết rõ ràng. Ngài dạy điều gì? Giáo dục phổ biến thế gian, không ngoài luân lý, đạo đức, nhân quả, đây là phổ biến. Bậc lợi căn, họ không vừa lòng với những điều này, đức Phật mở cửa phương tiện, đặc biệt dạy cho họ, nếu dùng cách nói ngày nay, là ngài dạy khoa học, triết học.

Tôi đã vào đạo Phật từ con đường triết học, thầy của tôi là nhà triết học, thầy đã giới thiệu đạo Phật cho tôi. Thầy nói rằng: đức Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế gian này, triết học trong kinh Phật, là đỉnh cao của triết học trên thế

giới, học Phật là sự hưởng thụ tối cao của đời người. Tôi đã đến với đạo Phật như thế. Thầy giáo còn nhắc nhở một câu: Ngày nay anh muốn học triết học trong kinh Phật, nó không ở trong chùa, nó ở đâu vậy? ở trong kinh điển. sự nhắc nhở này rất hay. Nếu đến chùa không thấy triết học, khoa học, sẽ cảm thấy thầy giáo có vấn đề. Thầy ấy đã nói với tôi rất rõ ràng như vậy. Những vị xuất gia trong chùa ngày xưa thật sự có học vấn, có đạo đức. Xã hội ngày nay thay đổi. vì sao vậy? bởi họ không học. Thế mới biết được đời này bản thân chúng ta nên đi con đường nào, mục tiêu cần truy cứu là gì?

Chương Gia đại sư khuyên tôi xuất gia, khuyên tôi học theo đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Tôi đã nhận lời. Tôi học Phật 59 năm rồi, giảng kinh dạy học 52 năm, không có đạo tràng, một mình đi khắp nơi, xem như pháp duyên không tồi, bất luận đi đến đâu cũng có người hoan nghênh tiếp đón. Nhưng rất tiếc, là bây giờ rất ít người học Phật. Vì sao vậy? Bởi quá vất vả, không chịu khổ thì không học được đâu, học Phật phải chịu được khổ, phải trì được giới. Giới là vô thượng bồ đề bản. Vô thượng bồ đề chính là thành Phật, thành Phật căn bản ở chỗ trì giới. Học giới luật từ đâu? Học từ Đệ Tử Quy, Cấm Ứng Thiên. Giới luật của đạo Phật học từ Thập Thiện Nghiệp. Vì sao ngày nay Thập Thiện Nghiệp cũng không hành được? Thập Thiện Nghiệp đạo còn có nền tảng. Ngày xưa ba nhà Thích Đạo Nho, vừa nhập môn là cội rễ. Đệ Tử Quy của nhà Nho, Cấm Ứng Thiên của nhà Đạo, Thập Thiện Nghiệp của Phật giáo, nền tảng Thích, Đạo, Nho đều phải học hết, nhất định phải học tập từ Đệ Tử Quy, vì đó là nền tảng đầu tiên, giống như xây nhà vậy, đó là nền móng, Cấm Ứng Thiên là tầng một, Thập Thiện Nghiệp Đạo là tầng hai. Nếu quý vị không hạ thủ từ đây, thì quý vị không thể nhập môn được. Nhiều năm rồi, tôi đã đi qua nhiều quốc gia, tiếp xúc với rất nhiều người học Phật, đại đa số là đồng bào Hoa Kiều, cư trú ở hải ngoại. Mười năm trở lại đây, tôi tiếp xúc với nhiều tôn giáo trên thế giới, tôn giáo nào cũng hay, đúng một là tất cả, sự tu học của mỗi tôn giáo, đều là hai câu này: phải trì giới, phải chịu được khổ, thì mới học được điều hay. Nếu không trì giới, không chịu được khổ, thì cũng vậy, cũng không thể nhập vào cảnh giới của thánh hiền. Điều này vô cùng quan trọng! đầu tiên là cứu chính mình, bản thân mình đời này có được cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn. Như thầy Phương giới thiệu với tôi, học Phật là sự hưởng thụ tối cao của con người. Nếu chúng ta không được sự hưởng thụ tối cao đó, thì uổng công học tập rồi! Sự hưởng thụ tối cao này, không phải là giàu có, chẳng phải có địa vị, không liên quan gì đến những thứ này. Sự hưởng thụ tối cao là gì? Là vui sướng! suốt ngày đều hoan hỷ. Đạo Phật nói pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, như vậy đời này quý vị không bị luống qua. Niềm vui từ đâu mà có? Chẳng phải có từ bên ngoài đâu, mà từ nội tâm phát xuất ra, giống như mạch nước vậy, từ nội tâm lưu xuất ra, gọi là pháp hỷ sung mãn. Nhà Nho có, nhà Đạo cũng có. Quý vị xem câu đầu tiên trong Luận Ngữ: “học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”, duyệt ở đây là hỷ duyệt vậy.

Không Tử có một môn sinh đặc ý tên Nhan Hồi. Nhan Hồi không có địa vị, bản dân, không có tiền của, là một người có đời sống vật chất thiếu thốn nhất trong số học

trò của Không Tử, lấy giỏ đựng cơm lấy bầu đựng nước. Nghĩa là ngay cả cái bát ăn cơm cũng không có, dùng cái gì để ăn, dùng tre đan thành một cái giỏ làm bát đựng cơm, uống nước không có ly, dùng hồ lô để uống nước. Cuộc sống như thế, Phu tử nói rất hay, nếu là người khác, không ai có thể chịu nổi. Nhưng Nhan Hồi thì sao? Suốt ngày ông ta rất hoan hỷ, “Hồi đã bắt cái kỳ lạc”, trong đám học trò người sống vui nhất là Nhan Hồi. Ông ấy vui điều gì? Bởi ông ta hiểu rõ những luân lý thánh hiền dạy, và thực hành những điều dạy đó, ông ấy làm được hết sao không vui được! Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, đều tương ứng với Ngũ Luân, Ngũ Thường, Tứ Duy, Bát Đức, quý vị xem ông ta không vui sao được! Người thế gian tuy có địa vị rất cao, tiền của rất nhiều, nhưng họ không vui, cuộc sống rất đau khổ. Người thời nay đại phú trưởng giả, tôi đã gặp rất nhiều, tiền của có cả ức vạn, ban đêm không uống thuốc an thần thì họ chẳng thể nào ngủ được, quý vị xem họ có khổ không! Đâu có được sự tự tại như tôi!

Có người nói, suốt 49 năm rốt cuộc đức Phật đã giảng điều gì? Tôi cũng từng dùng câu này để hỏi một học trò, học trò này là giáo thọ của một trường đại học, học vị tiến sĩ đấy, cũng giảng kinh trong trường học cho học sinh. Một lần vào dịp tết, anh ta đến thăm tôi, tôi đưa ra câu hỏi này: suốt 49 năm đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh thuyết pháp, rốt cuộc ngài đã giảng những gì? Anh dùng một câu để trả lời tôi. Anh ta không trả lời được, suy nghĩ 5,6 phút sau, không trả lời được, anh ta hỏi tôi. Tôi nói trong kinh có câu chỉ có 4 chữ thôi, trong kinh Bát Nhã nói, “chư pháp thật tướng”, dùng câu này trả lời có được chăng? Anh ta suy nghĩ nói, được! Chư pháp thật tướng, nếu nói rộng ra, chính là chân tướng của vũ trụ vạn hữu, 49 năm đức Phật đã nói về vấn đề này. Quý vị hiểu rõ chân tướng của vũ trụ vạn hữu rồi, sao quý vị không vui được. Đức Phật thật sự có trí huệ, chân tướng này, ngài chia ra làm sáu điều. Thứ nhất nói về tánh, tánh là bản thể, trong triết học nói là bản thể. Thứ hai là tướng, tánh tướng, tướng là tất cả mọi hiện tượng. Thứ ba là lý, là đạo lý. Thứ tư là sự, lý sự. Cuối cùng là nhân quả, tổng cộng sáu chữ: tánh tướng, lý sự, nhân quả, nói rõ ràng hết. Không Tử nói rất hay: “sáng nghe đạo, chiều chết cũng được”. Thật sự hiểu rõ ràng rồi thì không còn sanh tử nữa, lấy đâu ra sanh tử? nó là giả chẳng phải chơn. Cho nên đạo Phật gọi là liễu sanh tử. Liễu sanh tử chẳng phải không có tướng sanh tử, đối với hiện tượng này quý vị hiểu một cách triệt để. Sanh tử ở đâu? Sanh tử ở ý niệm, niệm trước diệt là tử, niệm sau sanh là sanh, trong khoảng sát na thôi. Tốc độ của nó quý vị không thể nào tưởng tượng được. Cho nên trong kinh đức Phật nói bất sanh bất diệt. Quý vị suy nghĩ thử xem, nếu thật sự bất sanh bất diệt, quý vị nói bất sanh bất diệt chẳng phải là câu nói thừa sao? Có sanh diệt, sanh diệt hầu như đồng thời, cho nên gọi là bất sanh bất diệt. Quý vị nói diệt thì nó sanh, quý vị nói sanh nó lại diệt. sanh diệt là một chẳng phải hai, gọi là bất sanh bất diệt, sanh diệt đồng thời. Quý vị không tìm thấy đâu, ngay cả dấu vết cũng không thấy. Cái thân này chúng ta dùng nó mấy chục năm, nó già rồi, không còn tốt nữa, ta đổi một thân mới. Giống như quần áo, quần áo dơ bẩn rồi, cũ rách rồi, ta đổi bộ mới. Rất tự tại! Tâm quý vị tốt, hành vi tốt, thân này càng đổi càng tốt.

Các nhà khoa học ngày nay cho biết, thân người do tế bào hợp thành, tế bào thay cũ đổi mới, sát na sát na sanh diệt, có chu kỳ là 7 năm, tế bào cũ không còn nữa, hoàn toàn mới. Chu kỳ 7 năm thay đổi hết, thời thời khắc khắc thay đổi, niệm niệm thay đổi. Chúng ta thấy giống như thay đổi linh kiện trong cơ khí . Thay linh kiện sao ta không thay cái mới? nếu thay cái mới thì cơ thể chúng ta chẳng phải ngày một tốt hơn sao? Vì sao lại thay vào cái già, cái cũ, cái mang mầm bệnh ? càng thay càng xấu đi. Nguyên nhân gì thế? Bởi quý vị không hiểu rõ chân tướng sự thật, hiểu rõ chân tướng sự thật rồi, thì ta sẽ đổi cái mới, không còn đổi cái già nữa. Vì sao linh kiện này già? Bởi phiền não khiến nó già, lo âu làm nó già đấy, chuyện là như vậy đấy. Quý vị phiền não lo âu, tự tư tự lợi, tham sân si mạn, càng thay càng xấu đi. Nếu quý vị không có những thứ này, tâm địa thanh tịnh, những thứ thay đổi đều bình thường, đều tốt cả. Nếu quý vị thật sự thông hiểu đạo lý này, quý vị chấp nhận, đem tất cả những ý niệm bất thiện thay đổi hết, khôi phục lại tâm địa giống như chư Phật Bồ Tát. Tâm địa của chư Phật Bồ Tát là thế nào? Trên đề kinh này có nói đến, là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, tôi thêm vào trước sau hai chữ, trước thêm hai chữ Chân Thành, Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi, tổng cộng có mười chữ. Niệm niệm tương ưng với mười chữ này, sẽ không bị bệnh tật, không bị già nua. Vì sao vậy? Bởi tâm địa của quý vị bình thường, tế bào thay cũ đổi mới đều bình thường. Đạo lý ở chỗ này! Có hiệu quả chăng? Có hiệu quả, rất có hiệu quả!

Mười mấy năm nay, tôi đã tham dự rất nhiều hội nghị quốc tế, những người tham dự hội nghị rất cung kính tôi, hầu như đều hỏi chung một vấn đề, là dùng phương pháp gì bảo dưỡng cơ thể. Tôi nói không có gì hết, tôi không ăn những thứ bổ, cuộc sống rất đơn giản, tôi ăn chay, và ăn rất ít. Bảo dưỡng cách nào đây? Tâm thanh tịnh! Tư tưởng của tôi rất đơn thuần, hàng ngày ngoài việc đọc kinh, đọc sách thánh hiền, những thứ khác tôi buông bỏ hết. Mấy chục năm rồi không xem ti vi, không nghe đài, không đọc báo, không xem tạp chí. Vì sao vậy? bởi những thứ đó là ma, tạo thành như một cái lưới vậy. Nó có năng lực chế tạo, tôi cũng có năng lực cự tuyệt, không bị nó dụ dỗ. Hàng ngày chúng ta tiếp xúc với kinh điển đại thừa, làm bạn với chư Phật Bồ Tát, giao lưu với chư Phật Bồ Tát, tâm quý vị mới thanh tịnh được. Không dính mắc danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, vui biết bao, tự tại biết bao! Đây chính là phương pháp dưỡng sinh của tôi. Sau khi học Phật pháp rồi, kinh điển đại thừa là lý luận để y cứ, chỉ cần tâm hành, tương ưng với Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác là chính xác. Đây là phương pháp dưỡng sinh của chư Phật Bồ Tát. Giữ tâm như thế, sau đó thầy giáo hướng dẫn chúng ta nhìn thấu buông bỏ. Nhìn thấu là hiểu rõ, hiểu rõ tánh tướng lý sự nhân quả của vũ trụ vạn hữu, phải nhìn thấu. Sau khi hiểu rõ rồi đương nhiên phải buông bỏ, không để tâm dính mắc những thứ này. Ý niệm thiện trong thiện, tịnh trong tịnh, thuần trong thuần, chính là bốn chữ A Di Đà Phật, trong tâm luôn luôn có câu A Di Đà Phật, quý vị sẽ bình an, trong Phật pháp gọi là được độ, tôn giáo khác nói là được cứu rỗi. Đây là sự thật không phải giả dối đâu. Cho nên ý niệm làm chủ tất cả, ý niệm ở mình chứ không phải ở người khác, tự mình làm chủ chính mình, làm chủ tất cả, thân tâm khỏe mạnh,

gia đình mỹ mãn, sự nghiệp thuận lợi, xã hội an định, thế giới hòa bình, hoàn toàn ở ý niệm của quý vị. Đây chính là “tất cả pháp từ tâm tướng sanh” mà trong kinh thường nói, trong kinh Hoa Nghiêm nói: “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Tâm là chân tâm, tự tánh, biến pháp giới hư không giới đều do tự tánh biến hiện ra. Tự tánh của ai vậy? tự tánh của chính mình. Tự tánh của mình và tự tánh của người là một tự tánh, cũng đồng với tự tánh của chư Phật Như Lai, đồng với tự tánh y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới, đồng với tự tánh của hiện tượng tự nhiên sơn hà đại địa, cho nên nó thông suốt. Nếu quý vị thật sự kiến tánh thì sẽ thông hết, quý vị sẽ hiểu được vũ trụ và mình là một thể. Giác ngộ rồi quý vị chuyển cảnh giới chứ không còn bị cảnh giới chuyển nữa, như thế mới có thể được đại tự tại.

Muốn không bị cảnh giới chuyển, đầu tiên phải biết, buông giả, giữ chân. Chân là tự tánh, là tánh đức, quý vị nắm bắt được điều này, trong đây có chân lạc. Người xưa có câu: “thế vị sao đậm bằng pháp vị”. thế gian là gì? Niềm vui ở cõi người cõi trời, không thể sánh bằng pháp vị. Pháp là gì? Pháp là tự tánh, có trong tự tánh. Tuy tự tánh không phải vật chất cũng chẳng phải tinh thần. Đại sư Huệ Năng cho chúng ta biết, nó “vốn tự đầy đủ”. Tự tánh đầy đủ điều gì? Trong kinh Hoa Nghiêm đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy rằng: “tất cả chúng sanh đều có đức tướng và trí huệ của Như Lai”, đây chính là nội dung của chữ “đầy đủ”. Đầy đủ điều gì? Vô lượng trí huệ, trí huệ không phải có từ bên ngoài, vốn sẵn có vô lượng trí huệ. Đức hạnh, là vô lượng đức năng, đức năng bao gồm tài nghệ. Cuối cùng là tướng hảo, tướng hảo chính là phước báo mà người đời thường nói, đều là viên mãn, không hề khiếm khuyết điều gì. Chỉ cần quý vị trừ được chướng ngại, buông được chướng ngại, thì trí huệ đức năng của tự tánh sẽ hiện tiền. Đây thật sự là nguồn gốc của pháp hỷ sung mãn, và thường sanh tâm hoan hỷ, họ không vui sao? Mục tiêu của đạo Phật là phá mê khai ngộ, ly khổ đắc lạc, không phải dạy quý vị chịu khổ, mà dạy quý vị ly khổ đắc lạc. Người đời cho danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần là vui. Đức Phật nói những niềm vui đó là gì? Là heroin, là á phiện, quý vị phải trả giá rất nhiều! Đức Phật nói lạc ở đây được lưu xuất từ tự tánh, là đức tướng trí huệ, là tự nhiên, là vĩnh hằng, là bất sanh bất diệt, những điều hư vọng, những thứ giả phải buông bỏ, quý vị thật sự tìm lại sự vĩnh hằng, thật sự sẵn có. Người xưa cho chúng ta biết bản tánh bản thiện, “nhân chi sơ tánh bản thiện”, đó là lạc. Thiện ở đây chúng ta dùng giáo pháp đại thừa giải thích, chính là trí huệ đức tướng viên mãn đầy đủ, đó là thiện, thiện ở đây không phải thiện đối với ác.

Đạo Phật truyền vào Trung Quốc, được người xưa chấp nhận, mà còn sai sứ giả đi thỉnh về, vào thời Hán Minh Đế. Thật sự giống như Thang Ân Tử nói, người xưa có sự rộng lượng này, chấp nhận bao dung nền văn hóa dị tộc Phật giáo từ Ấn Độ, là dị tộc rồi, nền văn hóa dị tộc mà chúng ta chấp nhận, Phật pháp là khiến cho nền văn hóa truyền thống của xưa thêm phong phú, điều này không phải giả đâu. Quý vị xem người xưa nói: “nhân chi sơ tánh bản thiện”, chỉ một câu này thôi, nhưng thông thường người ta cho rằng thiện đối với ác, nên hành thiện, Ngũ Luân là thiện, Ngũ Thường là thiện,

Tứ Duy, Bát Đức là thiện, không nên rời xa những thiện pháp này, tương lai đi về đâu? Về Thiên đường, đó là thiên đạo. Nếu dùng pháp đại thừa giải thích thì người này thành Phật. Thiện đó là gì? Thiện đó là đức tướng trí huệ vốn đầy đủ trong tự tánh. Đây chính là Phật pháp làm cho nền văn hóa truyền thống của xưa thêm phong phú.

Trong Đệ Tử Quy có câu: “phiếm ái chúng, nhi thân nhân”, thông thường người ta giải thích “phiếm” nghĩa là rộng lớn, phải yêu thương tất cả chúng sanh, tất cả chúng sanh ở đây là chỉ cho con người, cùng lắm là đến loài động vật, thương yêu con người và thương yêu động vật, bởi động vật có tình. Nhưng chữ “chúng” trong đạo Phật rất rộng. trong đạo Phật thế nào gọi là chúng sanh? hiện tượng chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi gọi là chúng sanh, ý nghĩa này vô cùng rộng lớn. quý vị nghĩ xem trong vũ trụ, bất luận là hiện tượng vật chất hay hiện tượng tinh thần, lớn như vũ trụ, nhỏ như tiểu quang tử trong lượng tử, đều là hiện tượng chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi. cho nên dùng giáo pháp đại thừa giải thích, thì ái ở đây rất rộng, chẳng những thương yêu con người, thương yêu động vật, mà còn thương yêu hoa cỏ cây cối, sơn hà đại địa, phải thương yêu tất cả muôn sự muôn vật trong vũ trụ này. Tình thương này mở rộng ra, bao trùm khắp vũ trụ. “Ái tâm biến pháp giới, thiện ý mãn nhân gian”. Phật pháp đã khiến cho nền văn hóa truyền thống xưa thêm phong phú, nâng cao nền văn hóa truyền thống xưa, nâng cao lên ngang hàng với đại thừa cứu cánh viên mãn.

Nếu chúng ta không tiếp nhận Phật pháp, thì nền văn hóa truyền thống xưa không đạt đến cảnh giới này. Cho nên chúng ta học tập, có một cảm xúc rất rõ ràng, các vị cổ thánh tiên hiền đưa ra đại cương, dùng Phật pháp để giảng rõ đại cương này. Hiểu rõ đạo lý này rồi, người học Phật tâm lượng phải mở rộng ra, phải bao dung nhưng tôn giáo khác trên thế giới. Trong kinh điển của mỗi tôn giáo đều có những điều hay, ta nghiêm chỉnh học tập, hấp thu những điều hay đó của họ, làm phong phú giáo pháp đại thừa của chúng ta. Đây là thái độ học vấn chính xác đây, không nên có tâm phân biệt, cái gì của mình là hay nhất, người ta không bằng mình. Đây là câu nói có thói xấu rất lớn trong đại thừa.

Lần này tôi và sáu tôn giáo cùng nhau tham vấn, tôi đưa ra một ví dụ để đàm luận với họ, điều này tôi thường nói. Chúng ta xem chân lý của vũ trụ như một cơ thể của con người, nền văn hóa bất đồng đều ở trên một thân người. Mắt là một nền văn hóa, tai là một nền văn hóa, mũi là một nền văn hóa. Bên ngoài năm căn, bên trong lục phủ, đều có nền văn hóa bất đồng. Nếu quý vị cho rằng, văn hóa của tôi là số một, cặp mắt là số một, còn những văn hóa khác không bằng tôi. Thử hỏi xem quý vị mạnh khỏe hay bị bệnh? Chỉ có con mắt tốt, còn những thứ khác không được, quý vị bị bệnh rồi, bệnh rất nặng đấy! Tâm trạng này không được lành mạnh, bị bệnh rồi. Phải đối xử thế nào đây? Mỗi khí quản của tôi đều là số một, không có số hai. Cơ thể của tôi mạnh khỏe không bị bệnh. Trên địa cầu này nhiều quốc gia, mỗi quốc gia đều là số một, không có số hai. Mỗi bộ tộc đều là số một, mỗi tôn giáo cũng là số một, thì địa cầu này chính là thiên

đường, địa cầu này chính là thế giới Cực Lạc. Những người sống trên quả địa cầu này, cần nên quay về phương hướng đó nỗ lực tiến tới, nó có giá trị, có ý nghĩa. Đừng xem mình là số một, người khác không bằng mình, sai lầm lớn đấy! Chẳng những quý vị không được số một, mà còn lạc hậu nữa, sai lầm rồi! Quan niệm sai lầm mau chóng sửa đổi lại. Trong cuộc đời này, ta có phương hướng chính xác, mục tiêu chính xác, quý vị nghĩ xem sung sướng biết bao! Ta đi trên con đường Đại Bồ Đề, đây là tiếng Ấn Độ, dịch sang tiếng Trung là Giác Ngộ, giác mà không mê. Người Ấn Độ gọi là giác, người Trung Quốc gọi là thánh, thánh hiền. Thánh có nghĩa là gì? Thánh nghĩa là hiểu rõ, người hiểu rõ chân tướng sự thật, gọi là thánh nhân. Thánh nhân, thần nhân, Phật, cùng một ý nghĩa, chỉ là danh từ bất đồng, nội dung hàm nghĩa hoàn toàn tương đồng. Cho nên không nên chấp tướng danh tự.

Trong Khởi Tín Luận, Mã Minh Bồ Tát dạy chúng ta: “Nghe kinh thuyết giáo không nên chấp trước tướng ngôn thuyết. Ngôn ngữ nói nhiều nói ít, nói sâu nói cạn đều không quan trọng, quan trọng là ý nghĩa của nó, ý nghĩa của nó thuần chánh, tiêu chuẩn thuần chánh chính là chân tướng sự thật, chân tướng sự thật, tuyệt đối chính xác. Tinh thần khoa học cầu điều này, Phật pháp cũng không ngoại lệ, cũng xem điều này là số một, cho nên Phật pháp là khoa học.

Ngày xưa khi tôi học triết học, Thầy Phương đã giới thiệu với tôi đạo Phật, thầy giảng về đỉnh cao của triết học, chúng tôi học gần sáu mươi năm, sang năm là 60 năm rồi, khẳng định rằng kinh Phật là khoa học tối cao. Những điều khoa học, triết học ngày nay không giải quyết được, đều nằm trong giáo lý đại thừa. Nhưng đáng tiếc, họ cho rằng đó là tôn giáo, là mê tín, không chịu tiếp cận. Đó là gì? Đạo Phật gọi đó là không có phước báo. Nếu thật sự có phước, khi tiếp cận sẽ làm cho nền học thuật của họ thêm phong phú, những điều nan giải trong triết học sẽ được giải quyết, những điều tối cao trong khoa học cũng được phát hiện ra, không tiếp cận, chẳng có phước báo. Những điều hay ngay trước mắt mà không nhận ra, điều này nên trách mình, chứ chẳng thể trách người, cho nên Phật pháp là pháp bình đẳng, không có gì chẳng bình đẳng. Mỗi người đều là số một, về thế giới Cực Lạc rồi, thật sự mỗi người đều là số một, cho nên người ở thế giới Cực Lạc là thân Kim Cang Bất Hoại, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng đẹp, chẳng phải chỉ có 32 tướng 80 vẻ đẹp. Chúng ta nghe rồi cũng không cần phải ngưỡng mộ, cũng chẳng cần phải tự ti mặc cảm. Vì sao vậy? Bởi đó do tâm biến hiện ra, chỉ cần chúng ta buông bỏ vọng niệm, buông bỏ những thứ không bình thường này, buông bỏ hết, thì những điều hay đẹp ở thế giới Cực Lạc, đều sẽ hiện ra ngay đây. Trong tâm đại thừa không có đối lập, đây là điều những người tu tập pháp đại thừa chẳng thể không hiểu, không đối lập có nghĩa là bình đẳng, có đối lập là không bình đẳng rồi. Trong đại thừa không có pháp nào chẳng chân thành, chân thành là bản thể của tự tánh, giống như vàng và vàng khí vậy, nó là vàng thiệt, nên hiện ra tất cả tướng đều là thuần vàng, không có gì chẳng chân thành, thấy điều gì cũng chân thành. Vì sao vậy? Bởi tất cả đều là tự tánh. Sau khi khai ngộ, không có pháp nào chẳng phải,

thật sự thế giới bình đẳng, thế giới thanh tịnh, thế giới viên mãn, đều ở trong đại thừa. Đại thừa ở đâu? Đại thừa ở trong tự tánh của chúng ta, đại thừa ở trong tâm của chúng ta, đại thừa ở chỗ hành vi của chúng ta, đại thừa trong thân, trong cuộc sống của chúng ta. Rất hữu dụng! chẳng phải học mà không dùng được, học rồi lập tức dùng được ngay. Cho nên năm 70 tiến sĩ Thang Ân Tử người Anh, có nói : “muốn giải quyết những vấn đề xã hội ở thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và giáo pháp đại thừa của Phật giáo”. Câu này ông ta nói rất nhiều lần, người hiểu được không nhiều, người hiểu sai ý nghĩa của nó rất đông. Ông ta nói không sai tí nào. Học thuyết Khổng Mạnh là nền tảng vào đại thừa tốt nhất. Người xưa rất thông minh, đức Phật Thích Ca Mâu Ni vốn dùng tiểu thừa làm nền tảng, cho nên trong kinh đức Phật dạy rõ ràng: “Đệ tử Phật, không học tiểu thừa trước, học đại thừa sau, thì chẳng phải đệ tử Phật”, Ngài không thừa nhận quý vị, đây là chỗ ngài nhấn mạnh tầm quan trọng của tiểu thừa. Đạo Phật truyền vào Trung Quốc, vào đời Tùy Đường tiểu thừa rất hưng thịnh, kinh điển tiểu thừa được phiên dịch tương đối đầy đủ. Tứ A Hàm trong đại tạng kinh của chúng ta ngày nay, là kinh tiểu thừa, đem so với đại tạng kinh Pali của Phật giáo Nam truyền, có thể nói hầu như được phiên dịch một cách viên mãn, đại tạng kinh Pali của Phật giáo nam truyền, so ra chỉ nhiều hơn của chúng ta khoảng 50 bộ, hơn ba ngàn bộ kinh chỉ nhiều hơn 50 bộ, cũng không đáng là bao, đã hoàn chỉnh như vậy đó. Ở Trung Quốc thành lập hai tông phái là Câu Xá Tông và Thành Thật Tông, nhưng hai tông phái này đến Đường triều Trung Diệp thì suy thoái, đến triều Tống không còn nữa. Phật giáo Trung Quốc ngày nay chỉ có tám tông phái đại thừa. Có phải người Trung Quốc làm trái với lời dạy của đức Thế Tôn chăng? Không! Người Trung Quốc dùng Nho và Đạo thay cho tiểu thừa, làm nền tảng cho đại thừa. Từ triều đại nhà Đường đến nay, hơn 1700 năm, đời đời cao tăng cao sĩ, người cư sĩ tại gia học Phật thành tựu rất nhiều, không thua gì Ấn Độ, chúng ta quan sát kỹ, thành tích tu học của chúng ta vượt hơn Ấn Độ rất nhiều. Trung Quốc nhiều năm rồi, trên hình tượng có Thích Đạo Nho, trên thực tế chỉ là một thể, học tập hết. Phật giáo dẫn đầu, quý vị xem học Phật phải học Nho học Đạo, lấy đó làm nền tảng, là môn học bắt buộc. Đạo Phật làm như vậy, đạo Nho làm như vậy, Nho học sách Lão Trang, cũng học kinh Phật, Đạo Lão cũng như vậy, Đạo Lão cũng học kinh Phật, cũng học Tứ Thư Ngũ Kinh của đạo Nho. Cho nên trên thực tế ba đạo này đã dung thành một thể, bên ngoài hình tượng phân biệt, bên trong không phân biệt, Thích Đạo Nho thường cùng nhau thảo luận, nghiên cứu, chia sẻ. Điều này làm nên nền văn hóa truyền thống Trung Quốc, cũng là nét đặc sắc của nền văn hóa truyền thống Trung Quốc. Bao dung! Vui vẻ hấp thụ tinh hoa của người khác để nâng cao chính mình, thế nên hơn 1700 năm về trước, vào triều đại nhà Đường tinh thần này rất hưng thịnh. Chúng ta hiểu được rồi, cho nên ta phải học tập, trên thế giới có rất nhiều nền văn hóa khác nhau, chúng ta nên tiếp xúc, học tập với họ, để vun bồi mình, làm cho mình phát triển rộng rãi, như thế mới đúng. Cho nên Tịnh Tông Học Viện ở Úc Châu của chúng tôi, tháng 7 năm nay bắt đầu, tôi đã mời hai thầy Hồi giáo và đạo Cơ Đốc, mời A Hoanh và Thần phụ của họ, tới dạy ở học viện của chúng tôi, mời họ làm giáo thọ ở

học viện của chúng tôi. Chúng ta phải nghiêm chỉnh học tập kinh điển của các tôn giáo khác, bất đồng văn hóa, chúng ta dẫn đầu. Sau khi có thành tích rồi, tôi tin rằng sẽ có sự ảnh hưởng, mọi người đều cần nên học tập. Đối với người phải tôn trọng và lễ kính, không thể nói mình là số một, mình là độc nhất, không nên nói như vậy, bản thân nên khiêm hạ, “mãn siêu tôn, khiêm thọ ích”, lời dạy của người xưa nên khắc ghi cho kỹ.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 54